TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày: 19-8-2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tự

2. Ông Ngô Hoàng Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2024, về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Quốc K, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hứa Quốc H, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14-6-2024, nguyên đơn ông Trương Quốc K trình bày:*

Ngày 10-10-2023, ông K có cho ông H vay số tiền 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng) để làm chi phí giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế với bà Hồ Bạch L. Việc vay tiền có làm biên nhận do chính ông H viết, ông K đã giao đủ tiền cho ông H, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là cho đến khi nào giải quyết xong vụ án tranh chấp thừa kế. Ngày 11-6-2024, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đã ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số

12/2024/QĐST-DS, theo quyết định thì ông H được bà L1 thanh toán số tiền do hưởng di sản thừa kế là 150.000.000 đồng. Ông K đã yêu cầu ông H trả lại số tiền vay nhưng ông H không thực hiện.

Do vậy, ông Trương Quốc K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hứa Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quốc K số tiền vay còn nợ là 111.000.000 đồng (Một mười một triệu đồng).

** Đối với bị đơn ông Hứa Quốc H:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Hứa Quốc H tại nơi cư trú. Nhưng kể từ khi thụ lý vụ án, ông H không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Hứa Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quốc K số tiền vay còn nợ là 111.000.000 đồng (Một mười một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn ông Hứa Quốc H chấp hành chưa nghiêm giấy triệu tập của Tòa án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét "Giấy mượn nợ" ngày 10-10-2023 giữa ông K với ông H thể hiện rõ nội dung ông K mượn nợ số tiền 111.000.000 đồng và ký tên tại mục "Bên B". Kể từ khi thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông H tại nơi cư trú, nhưng ông H không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông K. Từ đó, ông K yêu cầu ông H trả lại số tiền nợ 111.000.000 đồng (Một trăm mươi một triệu đồng) là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông K trình bày: Ngày 10-10-2023, ông K có cho ông H vay số tiền 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng) để ông H làm chi phí giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế với bà Hồ Bạch L. Việc vay tiền có làm biên nhận do chính ông H viết, ông K đã giao đủ tiền cho ông H, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là khi Tòa án giải quyết xong vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông H với bà L. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị giải quyết xong vụ tranh chấp thừa kế giữa ông H với bà L, ông K đã yêu cầu ông H trả lại tiền vay thì ông H không thực hiện. Xét thấy, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thông báo cho ông H biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông H không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối chiếu với "Giấy mượn nợ" do ông K giao nộp thể hiện nội dung: *"Tôi: Hứa Quốc H, Tôi có mượn của anh Trương Quốc K, địa chỉ: ấp T, xã T, TT, ST, CCCD: 094081013950 số tiền 111.000.000 đồng..."* và tại mục "Bên B" có chữ ký và ghi tên "Hứa Quốc H". Từ đó, có cơ sở xác định, ông H có vay số tiền 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng) để làm chi phí giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông H với bà Hồ Bạch L và hiện nay chưa thanh toán toàn bộ số tiền vay là sự thật. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông K yêu cầu H trả lại số tiền vay 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Xét thấy, ông H là người có nghĩa vụ thanh toán cho ông K số tiền vay 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng) và để bảo đảm việc thi hành án nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đối với tài sản của ông H bằng số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh quản lý cho đến khi ông H thi hành án xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận nên ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số phải thanh toán là 5.550.000 đồng (Năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc K.

Buộc ông Hứa Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quốc K tổng tiền vốn vay là 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trương Quốc K cho đến khi thi hành án xong, ông Hứa Quốc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đối với tài sản của ông Hứa Quốc H bằng số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh quản lý cho đến khi ông Hứa Quốc H thi hành án xong.

- Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm cho Trương Quốc K số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 20-6-2024 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T khi bản án có hiệu lực.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hứa Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.550.000 đồng (Năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Trương Quốc K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.775.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003973 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)